Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ
Số chuyên đề: Văn hóa, Xã hội và Nhân văn hướng đến phát triển bền vững
ISSN 1859-2333 | e-ISSN 2815-5599

DOI:10.22144/ctujos.2025.166

# *DU MỤC ĐÔ THỊ* TRONG TRUYỆN NGẮN THIẾU NHI NAM BỘ ĐẦU THẾ KỈ XXI TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA

Lê Minh Tú[1*] và Bùi Thanh Truyền[2]
[1]*Nghiên cứu sinh Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*
[2]*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*
**Tác giả liên hệ (Corresponding author): minhtu1010tkn@gmail.com*

***Thông tin chung (Article Information)***

*Nhận bài (Received): 14/06/2025*
*Sửa bài (Revised): 25/08/2025*
*Duyệt đăng (Accepted): 08/11/2025*

***Title:*** *Urban nomadism in Southern Vietnamese children's short stories in the early 21st century: A cultural perspective*

***Author:*** *Le Minh Tu[1*] and Bui Thanh Truyen[2]*

***Affiliation(s):*** *[1]PhD student, Ho Chi Minh City University of Education, Viet Nam; [2]Ho Chi Minh City University of Education, Viet Nam*

**TÓM TẮT**

*Những thay đổi trong đời sống văn hóa – xã hội của đô thị Nam Bộ trong 25 năm đầu thế kỉ XXI đã trở thành chất liệu sáng tạo cho văn học thiếu nhi. Đáng chú ý, du mục đô thị được đề cập trong các tác phẩm truyện ngắn thiếu nhi như một nguồn cảm hứng mang tính thời đại và có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Bằng phương pháp tiếp cận liên ngành văn hóa – văn học, những khuynh hướng dịch chuyển không gian văn hóa được mô tả trong các văn bản như là biểu hiện đặc trưng của cảm hứng du mục đô thị trong truyện ngắn thiếu nhi ở Nam Bộ giai đoạn 2000 – 2025 được tập trung phân tích. Từ đó, những đánh giá tổng quan về đặc trưng và khả năng chuyển tải các giá trị văn hóa đương đại của bộ phận văn học này cũng được đưa ra trong nghiên cứu.*

***Từ khóa:*** *Du mục đô thị, truyện ngắn thiếu nhi Nam Bộ, văn học thiếu nhi đầu thế kỉ XXI*

**ABSTRACT**

*The cultural and social transformations in Southern Vietnamese urban life during the first 25 years of the 21st century have become a source of creative material for children's literature. Notably, urban nomadism is depicted in children's short stories as a contemporary inspiration imbued with profound humanistic significance. Through an interdisciplinary cultural–literary approach, this study focuses on analyzing the tendencies of cultural spatial shifts described in the texts as characteristic manifestations of urban nomadic inspiration in Southern Vietnamese children's short stories from 2000 to 2025. On this basis, the research also provides an overview assessment of the features and the potential for conveying contemporary cultural values within this body of literature.*

***Keywords:*** *Early 21st century children's literature, Southern children's short stories, urban nomadism*

## 1. GIỚI THIỆU

So với các khu vực khác, từ những năm đầu thế kỉ XXI, Nam Bộ được đánh giá là một thị trường sôi nổi để các nhà văn viết cho thiếu nhi mạnh dạn thể hiện cá tính, tư duy nghệ thuật (Lien, 2025). Đó là kết quả từ sự thúc đẩy có tính hệ thống bởi các thành tố trong đời sống văn học phương Nam (lực lượng sáng tác, xuất bản, thể chế xã hội, độc giả, vấn đề tiếp nhận, phê bình văn học – nghệ thuật, dịch thuật, các cuộc thi,…). Với khả năng truyền đạt nhanh chóng và dễ dàng công bố dưới nhiều dạng thức, truyện ngắn đã kịp thời đáp ứng thị hiếu thẩm mỹ của lớp độc giả nhỏ tuổi thế hệ mới khi phản ánh được những mảng miếng sâu rộng, riêng rẽ của đời sống tuổi thơ đương đại. Trong đó, du mục đô thị hiện lên trong các trang tự sự như hệ quả phát sinh, một phần từ những biến đổi của xã hội thời kì hội nhập vận động theo cơ chế thị trường, phần khác từ những căn nguyên có tính khu biệt về bản sắc vùng. Tiêu biểu có thể nhắc đến sự nỗ lực và tâm huyết đổi mới tư duy sáng tác của các nhà văn Nam Bộ đã có đóng góp tiêu biểu cho mảng truyện ngắn thiếu nhi giai đoạn này. Họ có thể là những người sinh ra, lớn lên ở Nam Bộ và cũng có thể là những cá nhân di cư từ vùng miền khác nhưng gắn bó văn nghiệp với vùng đất phương Nam từ sớm, như: Trần Đức Tiến (sống tại Bà Rịa – Vũng Tàu), Nguyễn Ngọc Thuần (sống tại Thành phố Hồ Chí Minh,), Nguyễn Ngọc Tư (Cà Mau), Nguyễn Ngọc Hoài Nam (sống tại Thành phố Hồ Chí Minh), Võ Thu Hương (sống tại Thành phố Hồ Chí Minh), Tống Phước Bảo (Đồng Tháp), Nguyễn Trang Thu (Thành phố Hồ Chí Minh), Hồ Huy Sơn (sống tại Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Chí Ngoan (Kiên Giang),… Các địa danh được gọi theo tên các tỉnh, thành trước khi sáp nhập vào tháng 7/2025.

Việc nghiên cứu cảm hứng du mục đô thị trong truyện ngắn của các cây bút trên không chỉ mở ra tiềm năng khoa học mới cho văn học trẻ em vốn bị "đánh giá thấp về mặt văn hóa" (Reynolds, 2024, p.19), mà còn có vai trò nhất định trong việc khẳng định những đặc trưng của bộ phận truyện ngắn thiếu nhi ở Nam Bộ những năm đầu thế kỉ XXI.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu được vận dụng và phối hợp linh hoạt trong bài viết như sau:

*Về phương pháp luận*, lý thuyết tiếp cận liên ngành văn hóa – văn học được vận dụng để lí giải về mối liên hệ giữa cảm hứng sáng tác và bối cảnh văn hóa thời đại; vận dụng phương pháp tiếp cận đơn ngành – thi pháp học để phân tích biểu hiện của vấn đề trên phương diện thi pháp sáng tác truyện ngắn (nhân vật, cốt truyện, ngôn ngữ,…).

*Về phương pháp nghiên cứu*, ngoài các thao tác nghiên cứu cơ bản như hồi cứu tài liệu, phân tích – tổng hợp, thao tác so sánh đặc biệt được chú ý sử dụng nhằm làm rõ nét khu biệt giữa cảm hứng du mục đô thị trong truyện ngắn thiếu nhi đương đại so với văn học giai đoạn trước và văn học người lớn.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. *Du mục đô thị* - một dạng thức dịch chuyển không gian văn hóa trong đời sống xã hội đô thị Nam Bộ đầu thế kỉ XXI

Từ góc độ văn hóa học, *du mục* (tiếng Anh là *nomad*) là thuật ngữ chỉ một loại hình văn hóa lâu đời xuất hiện từ thời nguyên thủy. Nhìn từ góc độ chủ thể, đặc trưng cơ bản của loại hình văn hóa này nằm ở *tính di động*. Đặc trưng này được thể hiện qua tập tính, hành vi, lối sống lẫn tư duy, ý thức chủ quan của chủ thể văn hóa: "Việc ưu tiên cho những sự dịch chuyển trở thành nền tảng trong toàn bộ thế giới quan của người du mục". (Kunanbay, 2002, p.82). Nhìn từ mối quan hệ với môi trường văn hóa, du mục còn được mô tả như một "lối sống trong và sống cùng với tự nhiên thay vì chế ngự nó […] và tận dụng tối đa những điều kiện tự nhiên và chính trị - xã hội để tồn tại" (Scholz, 2001, p.10650). Quan niệm của Scholz đã có những mô tả bổ sung cụ thể về loại hình du mục khi nhấn mạnh vào *nhận thức và tâm thế thích ứng với môi trường khách quan* của chủ thể du mục. Ở đây, có thể hiểu sự dịch chuyển của cộng đồng du mục không đơn thuần xuất phát từ những *áp lực không gian* (tự nhiên hoặc xã hội), mà còn phụ thuộc vào *khả năng tự ý thức, tâm thế chủ động và kiểm soát hoàn cảnh sống* của họ.

Vấn đề về sự tồn tại của loại hình văn hóa du mục ở Việt Nam từng gây ra những cuộc tranh luận học thuật sôi nổi. Nhìn chung, các luồng ý kiến cũng thừa nhận sự hình thành loại hình văn hóa này không hoàn toàn phụ thuộc vào môi trường tự nhiên của khu vực địa lý mà còn bị chi phối mạnh mẽ bởi các điều kiện lịch sử - xã hội: "Không có một nền văn hóa nào là nông nghiệp hoàn toàn hoặc du mục hoàn toàn" (Vuong et al., 1995, p.41), "Sẽ là sai lầm nếu tuyệt đối hóa vai trò của môi trường địa lí - khí hậu (dẫn đến cái gọi là "'quyết định luận địa lí về văn hóa"'), bởi vì cuộc sống của một dân tộc còn chịu sự chi phối của những nhân tố lịch sử - xã hội." (Vuong et al., 1995, p.34). Điều này càng có ý nghĩa phù hợp hơn khi theo tiến trình phát triển, con người

ngày càng bớt phụ thuộc vào tự nhiên, nhưng xu hướng du mục vẫn tiếp tục được duy trì trong đời sống hiện đại. Các ý kiến trên một lần nữa củng cố thêm cho tính chất xã hội của loại hình văn hóa này.

Theo sự vận động của lịch sử, từ một khái niệm chỉ lối sống tự do nhằm thích ứng với điều kiện tự nhiên, thuật ngữ du mục dần có những bước tiến xa. Nội hàm của nó bao chứa nhiều đối tượng hơn với những đặc điểm phức tạp về phương thức tồn tại và tư duy xã hội: "một số sự thay đổi trong cách sống đã xảy ra: khả năng di chuyển của cá nhân tăng lên; ranh giới và giới hạn bắt đầu biến mất; xu hướng gắn bó với một nơi cụ thể bị suy yếu cho phép một người có thể mở rộng khả năng di chuyển của mình ngày càng nhiều" (Hamurcu et al., 2018). Trong đó, *du mục đô thị* (*nomadic urban*) là một nhánh phát triển nổi trội của loại hình văn hóa này khi ngày càng có nhiều dân du mục xuất hiện ở các đô thị lớn. Đây được coi là "một thực tế" của thế kỉ XXI" (Hamurcu et al., 2018). Ngoài tính chất di chuyển liên tục, theo một khảo sát thực tiễn của Bronner and Reikersdorfer (2012), cộng đồng du mục đô thị tỏ rõ tính chất tạm thời, ràng buộc lỏng lẻo trong mối liên kết với cấu trúc đô thị nhưng họ lại thường có khuynh hướng "không ngừng tìm cách kết nối với những cơ hội mới nổi và thay đổi hoàn cảnh của mình cho phù hợp" (p.997). Nghĩa là, ở một chừng mực, dân du mục không tìm cách đối đầu với những thiết chế xã hội, mà thường tìm cách thích nghi, tránh xung đột là chủ yếu. Đặc điểm này đòi hỏi cần có những nghiên cứu sâu về quá trình tương tác, phản ứng giữa cộng đồng du mục với từng không gian văn hóa thị thành gắn liền với các vấn đề nội sinh để có thể nhìn thấy nhu cầu bản thể của lớp người này.

Sự lớn mạnh của cộng đồng du mục cũng như văn hóa của họ đã có tác động đến mọi mặt đời sống của cộng đồng. Đặc biệt, nhiều lĩnh vực văn hóa coi đây là nguồn cảm hứng, là chất liệu tinh thần để các nghệ sĩ sáng tạo như một trường phái, khuynh hướng đặc thù. Trên thế giới, đặc biệt là ở các khu vực và quốc gia có sự chênh lệch lớn về mức sống hoặc tồn tại những định kiến, xung đột văn hóa, thì du mục đô thị không chỉ là cảm hứng mà trở thành một đề tài nổi trội được các nhà văn viết cho thiếu nhi khai thác một cách đa diện nhiều chiều. Đơn cử là tập truyện *Say You're One of Them* (2008) (tạm dịch là *Hãy lên tiếng nếu bạn là họ*) của nhà văn người Nigeria – Uwem Akpan gây chú ý đến công chúng quốc tế không chỉ vì hàng loạt các giải thưởng uy tín mà còn bởi nằm ở việc lựa chọn khai thác đề tài mới mẻ về những đứa trẻ vùng đô thị ở các quốc gia Châu Phi cùng với những nguy cơ, áp lực đời sống vỉa hè bất ổn qua từng mẩu chuyện nhỏ: tệ nạn mại dâm ở trẻ em với truyện *An Ex-Mas Feast* (*Một bữa tiệc giáng sinh*), dịch bệnh AIDS với truyện *Fattening for Gabon* (*Vỗ béo để đi Garbon*), bạo lực gia đình với *My Parents' Bedroom* (*Căn phòng của bố mẹ*), bạo loạn tôn giáo với *Luxurious Hearses* (*Chiếc xe tang sang trọng*),… Những tác phẩm như thế được sáng tác và phát hành trong một thời gian dài ở cả những quốc gia, khu vực được đánh giá là có tốc độ đô thị hóa phát triển mạnh mẽ và văn minh nhất như Mỹ với *Fly Away Home* (*Bay về nhà*) của Eve Bunting (1993), Trung Quốc với *A New Year's Reunion* (*Cuộc đoàn tụ ngày Tết*) của Yu Li-Qiong & Zhu Cheng-Liang (2011), Anh với *The Concrete Garden* (*Khu vườn bê tông*) của Bob Graham (2023),… Tình hình trên đã phần nào cho thấy đây là khuynh hướng phát triển của văn học thiếu nhi đương đại. Điểm tương đồng giữa các tác giả khi tiếp cận, tái diễn câu chuyện của những đứa trẻ di cư ở đô thị là đều cho thấy được mối liên hệ mật thiết giữa biến động của bối cảnh xã hội với những rủi ro, áp lực mà chúng gặp phải. Hướng khai thác này đặt ra yêu cầu khi diễn giải nguồn cảm hứng về du mục đô thị, không nên bỏ qua hay tách rời đặc điểm bối cảnh xã hội khách quan với tư tưởng chủ quan của người viết trong việc trình hiện bối cảnh ấy trên văn bản.

Ở Việt Nam, sự vận động của cơ chế kinh tế thị trường từ những năm đầu thế kỉ XXI đã tạo ra những biến đổi lớn về cấu trúc xã hội, làm gia tăng tốc độ đô thị hóa. Theo đánh giá của các nhà kinh tế như Phạm Xuân Thu (2019), Nguyễn Hữu Tịnh, (2023),… hơn 20 năm qua, khu vực Nam Bộ (bao gồm Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ) là vùng có tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ bậc nhất cả nước. Sự vận động này đã dẫn đến những thay đổi có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư. Nhưng nó cũng làm phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, trong đó phải kể đến xu hướng phát triển của cộng đồng du mục đô thị. Sự phân bố dân cư vùng bắt đầu có sự dịch chuyển khi các dòng người từ những khu vực nông thôn đổ về thành thị với nhiều nhu cầu khác nhau. Những trung tâm kinh tế, văn hóa lớn ở Nam Bộ như Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ,... trở thành nơi thu hút cư dân đến để học tập, để tìm kiếm công việc, môi trường phát triển phù hợp. Cũng có thể lí giải cho hiện tượng này từ góc độ đặc trưng văn hóa vùng. Tâm tính của người Việt Nam Bộ thường "năng động, linh hoạt" (Them, 2008). Do bản nguyên cha ông của họ là những lưu dân đầu tiên từ miền Trung đi vào Nam Bộ, phải xa đất cố cựu đến miền đất mới để khai hoang, nên họ sẵn sàng "thay đổi cách sống", "thay đổi chỗ ở" và

"thay đổi nghề nghiệp" (Them, 2008). Khuynh hướng dịch chuyển giữa nông thôn và thành thị ở Nam Bộ vì vậy mà diễn ra nhanh chóng, dễ dàng hơn các vùng miền khác. Không chỉ diễn ra trong nội bộ vùng, đời sống cởi mở và trù phú của các đô thị phía Nam còn thu hút những con người Nam tiến. Cần hiểu và phân biệt rõ du mục đô thị ở đây không phải là sự dịch chuyển có tổ chức, bị chi phối bởi các đường lối chính trị như các sự kiện di dân từ Bắc vào Nam diễn ra trong thời kì chiến tranh, mà là sự dịch chuyển này mang *tính tự phát, cá nhân*. Các chủ thể văn hóa có ý thức chủ động lựa chọn rời bỏ một áp lực từ môi trường đương hiện để tìm đến một môi trường mới "hài hòa" hơn. Dù diễn ra ở phạm vi nào, thì sự hài hòa bao giờ cũng là lực hút mạnh mẽ để con người chấp nhận ly hương. Nhưng xét từ tâm tính bản địa, đối với những di dân người Việt ở Bắc Bộ hay Trung Bộ thì sự thay đổi ấy có ý nghĩa phức tạp, lưỡng cân hơn: vừa hi vọng đời sống hài hòa, tốt đẹp hơn, vừa day dứt khi ngắt đứt mối ràng buộc với quê cha đất tổ.

Trong giai đoạn trước, do những biến động về điều kiện lịch sử ở miền Nam nên du mục đô thị không phải là vấn đề nổi trội. Nói cách khác, chúng không đủ rộng và sâu để tạo nên một phông văn hóa độc lập. Bước sang giai đoạn mở cửa, với vị trí đón đầu, cơ chế thị trường của khu vực Nam Bộ vận động mạnh mẽ hơn so với những khu vực khác. Điều này khiến các đô thị nơi đây cũng trở thành một môi trường chứa nhiều "trường lực" (theo cách gọi của Pierre Bourdieu) như: khoảng cách giàu nghèo, xung đột xã hội, tính chất kém bền vững trong các mối quan hệ xã hội, sự phát sinh liên tục của các nội khu văn hóa mới,... Nhiều nguồn lực trái chiều lớn dần và tiếp tục tạo nên những dòng du mục dịch chuyển trong cấu trúc của cộng đồng đô thị. Do đó, không chỉ dừng lại ở phạm vi dịch chuyển không gian địa lí, du mục đô thị còn xê dịch từ phân tầng, cảnh huống này đến phân tầng, cảnh huống khác trong nội bộ cấu trúc đô thị theo nhiều chiều hướng khác nhau. Ở bất kì chiều hướng nào, dân du mục cũng biểu lộ những sắc thái cảm thức xê dịch đa dạng, tùy thuộc vào ý thức, nhu cầu dịch chuyển của mỗi cá nhân: muốn bồi dưỡng (lực hút) hoặc muốn thoát ly (lực đẩy). Như vậy, việc phân tích bản chất của người du mục đô thị không chỉ là làm rõ câu chuyện "họ đi đâu về đâu" mà còn phải phát hiện ra những ẩn ức bên trong chi phối bước đi của họ: Điều gì khiến họ phải ra đi? Họ ý thức được gì về thế giới và sự tồn tại của họ trong hành trình di cư ấy?

Ngoài các điều kiện về kinh tế - xã hội, không khí "đổi mới" và "mở cửa" của đời sống văn nghệ dân tộc đầu thế XXI cũng là một động cơ thúc đẩy văn hóa du mục đô thị nảy nở một cách mạnh mẽ, rõ ràng. Nhiều loại hình nghệ thuật đã lấy "du mục đô thị" làm nguồn cảm hứng để sáng tác như một cách tư duy, hình thức sáng tạo nghệ thuật riêng. Có thể liệt kê một số ấn phẩm nghệ thuật gắn với nguồn cảm hứng này như bộ sưu tập tranh vẽ mang tâm thức của "kẻ xê dịch" qua các phố thị như *Lang thang phố thị - Đồng bằng sông Cửu Long* (Nguyễn Ngọc Dũng); những bài hát mang cảm thức "kẻ li hương" đi đến những thành thị như *Nỗi lòng người tha hương, Nỗi lòng người xa xứ, Xa nhà, Người lang thang, Đứa bé,...;* kiểu kiến trúc "nhà di động" cũng phát triển mạnh mẽ ở khu vực Nam Bộ trong giai đoạn này; bộ phim điện ảnh *Ròm* lấy đề tài cảm hứng về đời sống vỉa hè của những du mục đường phố từng đoạt giải thưởng quốc tế Busan 2019;… Trong văn học, cảm hứng "du mục đô thị" cũng là một đề tài được các nhà văn Nam Bộ khai thác từ nhiều góc độ: *Sự trở lại của vết xước* (Trần Nhã Thụy), *Động vật trong thành phố, Ở lưng chừng nhìn xuống đám đông* (Nguyễn Vĩnh Nguyên), *Giữa dòng chảy lạc* (Nguyễn Danh Lam),… Hòa vào tinh thần chung của thời đại, những trang văn dành cho trẻ thơ cũng không thiếu những câu chuyện lấy cảm hứng từ du mục đô thị. Thực tế, cảm hứng này đã nhen nhóm trong bộ phận văn học thiếu nhi từ những năm sau Đổi mới (1986) Có thể thấy những manh nha về cảm hứng này qua những sáng tác của Sơn Nam, Trần Thanh Địch, Phạm Ngọc Tiến,… Tuy nhiên, để thừa nhận về sự định hình của cảm hứng du mục đô thị, về sự dịch chuyển không gian sống, về tự ý thức và nhu cầu ra đi để tìm kiếm những khao khát riêng tư của tuổi thơ, thì phải đến những năm 2000 trở về sau mới thật sự rõ ràng và sâu sát. Như đã đề cập, nhờ vào sự cổ vũ từ nhiều nguồn lực, cộng với quá trình tiếp thu tinh hoa văn học nước ngoài trong bối cảnh hội nhập và sự mạnh dạn trong cá tính sáng tạo của lực lượng sáng tác mà một lối sống, một lối suy tư từng bị phủ nhận trước đây lại được phân trần, bàn giải và dần dà có những bước đi vững vàng vào vùng địa hạt của văn chương thiếu nhi nước nhà. Có thể đúc rút những nỗ lực phản ánh đời sống đô thị với những phận đời trẻ em cơ nhỡ, rong rủi qua những quan niệm sáng tác và phát biểu của lớp nhà văn thế kỉ mới. Nhà văn Mai Bửu Minh từng bày tỏ nỗi xót xa khi phát hiện ra sự biến dị, kết nối lỏng lẻo của những đứa trẻ với hoàn cảnh sống: "Những đứa trẻ có mặt trên cuộc đời ngoài ý muốn của những người sinh thành ra chúng. Và chúng đã bị vứt ra đời như những hạt bụi nhẹ tênh, muốn bay đi đâu thì đi, bám vào đâu thì bám,…" (Minh, 2006, p.75). Nguyễn Ngọc Thuần cũng trân trọng góc nhìn "mục sở thị" của trẻ con trong từng bước du hành qua cuộc đời: "Trẻ con thích nhìn sự vật lớn hơn

hoặc nhỏ hơn với bản thân chúng. Khi giá trị cực tiểu và cực đại đứng gần nhau, thường sự bất thường sẽ xảy ra." (Thai, 2004).

Từ những phác thảo sơ lược, sự tồn tại của *cảm hứng du mục đô thị* trong đời sống văn hóa Nam Bộ đầu thế kỉ nói chung và truyện ngắn thiếu nhi nói riêng được hướng đến. Cụ thể, đây là dạng cảm hứng nghệ thuật: (1) gắn liền với các khuynh hướng dịch chuyển không gian văn hóa trong cấu trúc xã hội đô thị với chủ thể là thiếu nhi; (2) có khả năng phản ánh những nhu cầu cá nhân về môi trường sống, về thế giới tinh thần của trẻ trong hành trình xê dịch và tiếp xúc với những vấn đề của đời sống đô thị đương đại. Trên cơ sở định nghĩa trên, khi triển khai khảo sát, nghiên cứu trên văn bản, những phương diện cần được làm rõ như sau: *một là*, nhận diện và lí giải các khuynh hướng dịch chuyển không gian văn hóa của trẻ gắn với bối cảnh đô thị trong các tác phẩm; *hai là*, phân tích những *cảm thức* (ý thức – lí tính và xúc cảm – trực giác) của trẻ hình thành trong quá trình dịch chuyển; *từ đó,* đánh giá về khả năng trình hiện bối cảnh văn hóa đương đại cũng như chức năng truyền tải những thông điệp tuổi thơ của từng khuynh hướng dịch chuyển.

### 3.2. Những khuynh hướng dịch chuyển không gian văn hóa và khả năng trình hiện thân phận thiếu nhi du mục đô thị

#### *3.2.1. Khuynh hướng dịch chuyển giữa các vùng văn hóa và cảm thức "tuổi thơ lưu lạc"*

Không gian sống đầu đời có ý nghĩa đặc biệt trong việc hình thành nhân sinh quan của trẻ. Tính ổn định của không gian góp phần tạo điều kiện cho các em trải nghiệm và tri nhận vững vàng về thế giới xung quanh. Vì vậy mà những vần thơ trường làng, xóm nhỏ hay những câu chuyện nơi đồng quê trở thành một đề tài ổn định trong các sáng tác dành cho thiếu nhi giai đoạn trước. Từ đó, những giá trị văn hóa địa phương cũng được bồi đắp dần trong tâm thức tuổi thơ. Sang kỉ nguyên mới, như đã mô tả, những bước tiến của đời sống xã hội làm phát sinh sự vênh lệch lớn giữa các *vùng văn hóa* (*cultural region*). Mà cụ thể là giữa đô thị và nông thôn ở miền Nam, giữa đô thị Nam Bộ với các vùng miền khác. Điều này tạo ra các dòng dịch chuyển mang theo những phận đời lưu lạc, tha hương cầu thực. Trong những tác phẩm truyện ngắn thiếu nhi Nam Bộ từ năm 2000 đến nay, có thể dễ dàng bắt gặp những dòng người du mục mang theo những đứa trẻ đổ về các đô thị sầm uất tìm kiếm một cơ may tốt hơn cho gia đình. Nhưng với người trưởng thành, việc kinh qua những thăng trầm đời sống đã khiến cho mối dây ràng buộc giữa họ với không gian tuổi thơ dần phai nhạt. Những áp lực của người lớn chủ yếu xuất phát từ những rối loạn, chật vật trong việc dung hòa giữa khát vọng, mong muốn, lí tưởng với không gian thực tại. Bằng tấm lòng đa đoan và từ góc nhìn riêng dành cho thiếu nhi, các nhà văn ở Nam Bộ đã phát hiện và phản ánh biến động vi tế, trong trẻo nơi tâm thức của những đứa trẻ thôn quê, ngoại thành hay viễn xứ khi biết mình sắp phải sống đời tầm gửi nơi đô thị - một không gian dung chứa nhiều giá trị bất định.

Trước hết, phải thấy rằng khuynh hướng dịch chuyển giữa các vùng văn hóa trong các sáng tác truyện ngắn thiếu nhi thường không biểu đạt bằng những sự kiện, tình tiết vĩ mô mà diễn ra với những tình huống giản đơn hơn. Trong đó, "chuyển nhà", "đổi nơi ở" là mô típ quen thuộc thường được các nhà văn dùng để tạo dựng tình huống. Nó không chỉ là một sự thay đổi lớn về điều kiện tồn tại và khả năng kết nối với môi trường bên ngoài của các nhân vật mà còn làm nảy sinh những đứt gãy bên trong thế giới quan và cảm xúc của trẻ. Nhân vật thường có cảm giác lạc lõng giữa một không gian hoàn toàn xa lạ. Mặc dù, điều đó cho thấy tính thích nghi của trẻ còn kém nhưng đổi lại là cho phép các em có cơ hội cảm nhận, tri nhận về thế giới xung quanh một cách trong sáng hơn mà không hề vướng bận hay chi phối bởi một định kiến văn hóa – xã hội nào.

Việc phải rời xa vùng quê Kinh Bắc vào tận thành phố Hồ Chí Minh để sống, đối với Hân trong *Chuyển nhà* (Nguyễn Trang Thu), là một tin "giật gân". Một cuộc hẹn tối hệ trọng có giờ giấc, địa điểm rõ ràng được cô bé chuẩn bị kỹ càng để thông báo với những người bạn thân. Tin tức ấy đã làm cho bọn trẻ mang tâm hồn ngô nghê buộc phải lớn, phải đắn đo và tiếc nuối nhiều hơn. Dù chưa chính thức trở thành một đứa trẻ lưu lạc, nhưng cảm giác ly hương đã nhen nhóm dần trong Hân qua cách trần thuật tỉ mỉ của Nguyễn Trang Thu: Hân cố ra sức cảm nhận cho kì hết cái không gian của thực tại: "Nhắm mắt lại Hân cũng có thể thấy được những vết loang lổ, cái bậc tam cấp nhẵn bóng và cánh cửa cũ kĩ mà chỉ cần mở ra thôi là sẽ thấy cả một thế giới êm đềm ấm cúng của gia đình (Thu, 2006, p.82); ra sức thu nhặt mọi cảm giác của tuổi thơ về những người bạn ở thực tại: "Hân ngửi thấy cái mùi nắng trên tóc bạn. Ờ cái thằng nó chẳng bao giờ biết mũ nón là gì hết" (Thu, 2006, p.85). Diễn biến tâm trạng của nhân vật không chỉ là nỗi luyến tiếc khi cắt đứt mối liên hệ với không gian "sẽ cũ", mà còn là nỗi hoài nghi về tương lai mơ hồ phía trước ở không gian mới: "Dù sao Hân cũng sắp xa rồi và biết bao giờ mới trở lại…" (Thu, 2006, p.87). Đáng chú ý,

đằng sau những trở ngại về sự cách biệt "không gian địa lý", nhà văn còn chú ý nhiều đến khoảng trống trong "không gian tinh thần" mang theo các giá trị cơ bản làm nên nhân cách, thế giới quan của trẻ (kí ức, kỉ niệm, tình cảm,…). Quá trình dịch chuyển không gian tuy chỉ mới bắt đầu, nhưng dự cảm bất an, âu lo của nhân vật có thể đưa những độc giả nhí đến những liên tưởng sinh động về những thân phận sắp trở thành du mục.

Không mang sắc thái u buồn như truyện của Nguyễn Trang Thu, nhà văn Trần Đức Tiến kể lại một câu chuyện tuổi thơ đầy hóm hỉnh về bé Bi (*Thạch thùng chuyển nhà*). Khi mới sáu tuổi, em đã phải chuyển đến một nơi ở mới tốt hơn nhà cũ và thuận tiện cho công việc của ba mẹ. Dù trong truyện, nhà văn đã cố giữ dáng điệu hồn nhiên của trẻ, nhưng vẻ bề ngoài không thể khỏa lấp được sự xáo động bên trong của nhân vật với một cảm giác hụt hẫng rất rõ ràng: "Mấy căn phòng lạ, mảnh sân lạ, đến cái nhà cũng lạ. Đêm đầu tiên, nằm nhắm mắt hồi lâu mà Bi vẫn chưa ngủ được… Nhưng chán nhất vẫn là chưa có bạn" (Tien, 2012, p.116). Việc chú ý khắc họa nỗi sợ "thiếu vắng bạn bè" ở trẻ khi di chuyển đến không gian mới của các nhà văn như Nguyễn Trang Thu hay Trần Đức Tiến còn bộc lộ được một nhu cầu tương tác với cấu trúc xã hội thành thị rất căn bản của trẻ du mục. Nỗi sợ sống bên lề không gian đô thị ấy của các em đã được các nhà văn trân trọng và thường được giải tỏa bằng những cái kết đẹp. Câu chuyện *Thạch thùng chuyển nhà* kết thúc bằng niềm vui sướng lạ lùng của Bi khi cảm tưởng rằng những chú thạch thùng (thạch sùng) trên tường kia cũng chuyển nhà theo mình. Sự nhầm tưởng ngây ngô của Bi cũng cho thấy nét tâm lí hoài cố về không gian đã xa, vẫn ám ảnh trong tâm hồn trẻ – dấu ấn tâm lý đặc trưng trong hành trình lưu lạc của dân du mục.

Sự dịch chuyển vùng văn hóa không diễn ra theo một chiều, từ nông thôn lên thị thành, mà có khi ngược lại. Đó là trường hợp của truyện ngắn *Con muốn làm một cái cây* của Võ Thu Hương, khi Bum phải cùng gia đình từ Sài Gòn về Vũng Tàu để sống, do ba chuyển công tác. Như vậy, vấn đề đặt ra ở đây không chỉ nằm ở mức sống, mà rộng hơn, dù trong bất kì hoàn cảnh nào, sự xê dịch của không gian cũng mang đến những thổn thức trong lòng của trẻ. Không gian của trẻ được miêu tả cũng giản dị, đơn sơ như chính tâm hồn đang đong đầy sự cô đơn và cả những tình cảm tuy buồn mà rất đẹp của các em: "Con muốn làm một cái cây. Con muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ của con. Con muốn luôn bên đám bạn leo trèo mùa ổi chín và thấy ông con ngồi cười hiền lành bên gốc ổi…" (Huong, 2019, p.12).

Thông qua việc khảo sát khuynh hướng dịch chuyển qua các vùng văn hóa, từ góc độ người lớn, sự dịch chuyển này phát lộ nhu cầu tư lợi về điều kiện vật chất của con người đô thị trên nền bối cảnh kinh tế cạnh tranh khốc liệt. Từ điểm nhìn trẻ thơ với tư cách là chủ thể văn hóa – văn học, thì đây là những thay đổi hoàn toàn thiếu động cơ. Chính điều này làm phát sinh cảm thức về sự lưu lạc với những ý thức rõ rệt về thân phận trôi nổi bất đắc dĩ, nỗi cô đơn trước tương lai vô định, hoài vọng về dĩ vãng êm ả,… Việc đưa nhân vật thiếu nhi vào một hành trình dịch chuyển lớn trong một khuôn khổ nhỏ của truyện ngắn, nhà văn còn trao cho độc giả cơ hội thể nghiệm rõ ràng hơn những cú sốc văn hóa. Từ đó, làm nổi bật lên những thông điệp về thái độ chấp nhận và sự thích nghi với môi trường văn hóa viễn xứ mà dân du mục hằng tâm niệm.

#### *3.2.2. Khuynh hướng dịch chuyển giữa các phân tầng văn hóa và cảm thức "tuổi thơ im lặng"*

So với nông thôn, chỉnh thể cấu trúc xã hội ở các đô thị có sự phân tách phức tạp hơn. Nó tạo ra các *tầng bậc văn hóa* (*cultural class*) cùng tồn tại và tương liên, "đa dạng và luôn biến đổi" (Social Work Institute, 2024). Việc phân chia các tầng bậc phụ thuộc vào nhiều tiêu chí như: mức sống, quyền lực, thiết chế xã hội,... Đặc thù riêng biệt của mỗi phân tầng hình thành nên những phân cực "hút - đẩy" khác nhau đối với các cá thể bên trong nó. Chúng kết thành một cục diện không gian dịch chuyển đa chiều. Trong truyện ngắn thiếu nhi ở Nam Bộ đầu thế kỉ XXI, các nhà văn chủ yếu khai thác cảm hứng du mục đô thị từ những căn nguyên về áp lực, đổ vỡ hoàn cảnh sống. Hình tượng trung tâm trong những câu chuyện thường là những đứa trẻ vì biến cố gia đình mà buộc phải rời bỏ không gian sống ổn định, tốt đẹp để di dời đến những phân tầng xã hội khác, thường phức tạp và bất lợi hơn. Ở những không gian đó, không còn những tuổi thơ tươi sáng, sôi nổi, vui vẻ thường thấy mà chỉ những *tuổi thơ im lặng* (mượn nhan đề truyện của tác giả Duy Khán để gọi tên cảm thức gắn liền với dạng thức suy tư và rung động của trẻ trước những bất hạnh, bi kịch, biến cố,… đời mình).

Vì quyết định của người lớn mà những đứa trẻ trong các câu chuyện như *Ấu thơ tươi đẹp* (Nguyễn Ngọc Tư) hay *Những người không liên quan* (Hồ Huy Sơn) phải dấn thân vào những cuộc sống đường phố, bụi đời. Câu chuyện của hai nhà văn có điểm gặp gỡ khi tạo dựng điểm xuất phát của trẻ gắn liền với những không gian văn hóa gia đình đầy bất ổn. Các em hầu như không tìm thấy được sự hài hòa,

cân bằng hay kết nối tinh thần nào trong chính phân tầng có vẻ rất đầy đủ về vật chất mà mình đang tồn tại: Ba mẹ của thằng Sói (*Ấu thơ tươi đẹp*) và thằng bé ma (*Những người không liên quan*) đều li dị, không sống cùng nhau. Và họ đều đã tìm kiếm được cho mình những hạnh phúc riêng mà bỏ rơi một hạnh phúc nhỏ bé mà đáng lẽ phải trân trọng. Cách đặt vấn đề này của các nhà văn đã phản ánh sự tan rã không gian văn hóa với mô hình gia đình truyền thống ở các đô thị hiện nay cũng như sự mong manh trong mối quan hệ giữa thiếu nhi với các cá thể văn hóa khác trong cùng không gian sống hiện đại. Và hậu quả để lại là những căng thẳng, tổn thương tâm lý và những hồ nghi, bất lực trong nhận thức của nhân vật. Việc rời khỏi vùng trung tâm dịch chuyển ra bên lề đời sống đô thị như một giải pháp mà các em lựa chọn để xóa nhòa quá khứ bi kịch của mình: "Rồi Sói quay đi hòa vào dòng người. Cái dáng gầy gò với chòm tóc nhuộm vàng rốt cuộc chỉ còn trong trí nhớ của em" (Tu, 2019, p.66). Nhưng nếu Nguyễn Ngọc Tư tập trung vào điểm xuất phát – không gian đã đẩy trẻ vào con đường đi hoang, thì Hồ Huy Sơn lại mô tả những va chạm tiếp nối mà một đứa trẻ du mục đô thị phải đối diện khi xê dịch đến những phân tầng thấp hơn. Bằng lời trần thuật khách quan từ *Những người không liên quan* (nhân vật bà bán bánh mì và bà bán hủ tiếu), có thể thấy sự trân quý của nhà văn trong cách phát họa chân dung của những đứa trẻ du mục phải trải qua những thách thức của cuộc đời. Dù bị bố ruột ghẻ lạnh, bị dì ghẻ bóc lột sức lao động và dù bị cuộc sống mưu sinh dày vò, nhưng thằng bé ma không những không bị biến chất mà còn trở nên biết chuyện, thấu hiểu lẽ đời đến lạ. Những trải nghiệm của nó khiến các nhân vật khác cũng phải thừa nhận rằng đó không phải là cái nhìn của một đứa trẻ mà là của một "linh hồn già cỗi nào đó" (Son, 2021, p.104) đang ngự trị trong thân xác nhỏ bé. Và những đứa trẻ - những cá thể du mục bé nhỏ đã tự ý thức được chính sự biến di văn hóa, quá trình du nhập vào đời sống đường phố là nguyên nhân hình thành nên nhân diện "già trước tuổi" của bản thân.

Từ đó mới thấy, khi chấp bút viết về những cuộc "di cư văn hóa" đặc biệt ấy, các nhà văn như Hồ Huy Sơn, Nguyễn Ngọc Tư,… hay thêm nữa là Hoàng Thu Dung (*Thằng bé không mồ côi*), Vân Quốc Thanh (*Mảnh đời*),… không cố làm tăng thêm cái cơ cực, bần hàn trong cảnh đời du mục mà trái lại còn mở ra những khả năng giải tỏa căng thẳng cho trẻ thơ trước những áp lực từ môi trường sống. Nếu không ra đi, có lẽ thằng Sói đã lựa chọn một liều thuốc ngủ như em nó để quên đi cái vô vị trong *Ấu thơ tươi đẹp* của mình. Nhờ sống "du mục" giữa thành phố chật chội này, mà thằng bé ma tìm thấy được sự quan tâm và sự kết nối với *Những người không liên quan*, ấm áp hơn cả cái tổ ấm giả tạo mà nó đang có.

Từ những phác thảo trên, có thể hình dung một cuộc vận động trái chiều giữa quá trình dịch chuyển không gian qua các phân tầng văn hóa và mạch ý thức của chủ thể văn hóa: tuy môi trường sống ngày càng bất lợi nhưng đằng sau ý thức thân phận, tổn thương tâm lí bao giờ cũng ẩn chứa những khao khát chính đáng và lạc quan của trẻ. Chúng mong muốn tìm thấy một không gian sáng sủa hơn chứa đựng sự tự do, không bị kìm hãm về thể xác lẫn tinh thần. Để từ đó, những mầm non tiếp tục gầy dựng lại hi vọng vươn lên cho đời mình. Đó phải chăng cũng là khao khát của dân du mục tự bao đời, giờ đây một lần nữa được lần giở qua những hình tượng bản nguyên trong trẻo nhất – thiếu nhi.

#### *3.2.3. Khuynh hướng dịch chuyển giữa các cảnh huống văn hóa và cảm thức "tuổi thơ rực rỡ"*

Khi đi sâu vào hệ thống cấu trúc từng phân tầng văn hóa đô thị lại thấy cùng với sự đa dạng của đời sống cá nhân và độ mở của xã hội thời hội nhập, mỗi phân tầng lại tồn tại nhiều *cảnh huống văn hóa* (*cultural situation*) khác nhau. Đây là thuật ngữ được sử dụng để chỉ những bối cảnh văn hóa cụ thể gắn liền với các hoạt động giao tiếp, ứng xử, tương tác giữa các cá thể dựa trên những hệ giá trị, chuẩn mực đạo đức, niềm tin hoặc thói quen văn hóa khác nhau. Như nhà nhân chủng học Franz Boas từng nhận định: "theo tôi, khó có thể khẳng định rằng có thể tìm ra những 'định luật văn hóa' thực sự đúng đắn. Những điều kiện nhân quả của các sự kiện văn hóa luôn nằm trong sự tương tác giữa cá nhân và xã hội" (Boas, 1983, p.612). Có thể hiểu từ nhận định của Boas, mỗi con người đều tồn tại trong mình những hệ giá trị văn hóa riêng biệt thông qua những tương tác của họ với hoàn cảnh xã hội mà họ tồn tại. Việc chạm đến cấp độ văn hóa này trong các sáng tác nghĩa là đang nhấn mạnh đến tính cá thể của từng chủ thể văn hóa – thiếu nhi.

Trong các sáng tác truyện ngắn thiếu nhi, khuynh hướng xê dịch giữa các cảnh huống văn hóa thể hiện rõ qua những tiếp xúc, giao hòa, mạnh mẽ hơn là những xung đột, va chạm giữa chủ thể văn hóa (thiếu nhi) với những không gian, hoàn cảnh, tình trạng hoặc cá thể văn hóa cụ thể khác trong bối cảnh thị thành nhộn nhịp. Những tiếp xúc, va chạm ấy tạo nên cho trẻ du mục những *tuổi thơ rực rỡ* - một dạng cảm thức gắn liền với hành trình khám phá đầy lí thú của trẻ về thế giới đa bản sắc, đa văn hóa

mà mình là một thành tố nhỏ bé trong đó. Trong đó, hòa lẫn nhiều góc độ tri nhận và cảm nhận: có khi vui tươi, sôi nổi, hào hứng; nhưng không tránh khỏi những lúc thất vọng, buồn bã, bế tắc,… Nhưng dù hiện diện ở cung bậc nào thì sự dịch chuyển giữa cảnh huống đa sắc đa âm ấy đều tạo điều kiện cho đứa trẻ du mục được mở rộng nhân sinh quan, nhìn nhận cuộc sống bằng góc nhìn mới.

Thằng Hùng trong *Tiền và lửa* là một minh chứng điển hình cho những xung đột trong nội khu văn hóa vùng ven, khu ổ chuột đô thị - nơi tập trung của những người lao động cơ hàn. Vấn đề đã được nhà văn Hoàng Đình Quang diễn giải bằng một cốt truyện tâm lí căng thẳng xoay quanh hai mâu thuẫn cơ bản. Thứ nhất là sự xung đột niềm tin của một đứa trẻ bán vé số ngây thơ, sống dựa vào tình thương của người bà và sự gian xảo, lạnh lùng của gã đàn ông chuyên lừa đảo người khác bằng tiền giả. Thứ hai là sự giằng xé trong nội tâm, đạo đức của Hùng khi đứng trước ranh giới của giữa sự lương thiện thiệt thòi (chấp nhận bỏ đi số tiền bị lừa) và sự gian manh chuộc lợi (lấy số tiền giả trả cho ông chủ đại lí vé số giàu có mà hung dữ). Nếu như mâu thuẫn thứ nhất (bên ngoài) phản ánh được cái khắc nghiệt của không gian đô thị "rồng rắn lẫn lộn" kèm theo những bài học đường đời đầu tiên để đứa trẻ có thể tự vệ khi phải va chạm với những cảnh huống đầy biến cố mà chúng chưa bao giờ gặp phải. Thì từ tận cùng nan giải của mâu thuẫn nội tại đã hé lộ sự trưởng thành trong nhận thức và đạo đức của những mái đầu xanh, được hun đúc qua những bài học cuộc đời mới mẻ và đắt giá. Đứng trước bờ vực của sự tha hóa, sắp đánh mất mình, những đứa trẻ du mục như thằng Hùng dù rất khó khăn học được cách dừng lại và giữ gìn tấm lòng thiện lành như lời bà đã dạy: "Kẻ xấu mang cái bất hạnh đến cho mình, mình lại đẩy cho người khác, thì nỗi bất hạnh cứ còn mãi…" (Ministry of Education and Training of Vietnam, 2002, p.145). Cách để trẻ xê dịch trong câu chuyện của Nguyễn Đình Quang cho thấy rõ quá trình nỗ lực tìm kiếm một cơ hội để thích nghi của các chủ thể du mục trước những biến di của đời sống đô thị. Trẻ du mục vẫn không ngừng cải tổ lại thế giới quan từ những kinh nghiệm thu nhặt được qua các cảnh huống mà mình va chạm, để chúng không chỉ "được sống" mà còn là "sống đúng, sống phải".

Trong *Hột vịt lộn và chè đậu xanh đánh*, Nguyễn Ngọc Hoài Nam lại nhìn nhận khuynh hướng này từ cái nhìn hài hòa, đầy sự giao cảm giữa những cá thể văn hóa du mục đô thị trong quá trình xê dịch của mình. Quan sát trường đoạn miêu tả về công cuộc luyện tập của thằng An cho giải chạy đua thành phố, người đọc không khỏi ngạc nhiên trước cái tài xê dịch bất đắc dĩ và một thế giới quan bất ổn định của đứa trẻ đang còn tuổi ăn tuổi học: "Mỗi ngày An đều thức dậy từ bốn giờ sáng, chạy bộ gần năm cây số từ nhà đến bến xe Lam Sơn. Chuyến xe đò nào vừa xuất bến là nó chạy theo phóng lên để quá giang tới Chợ Lớn. Từ bến xe Chợ Lớn nó lội bộ hàng chục cây số đi khắp vùng Phú Thọ, Phú Lâm, Cây Gõ, Bình Tây… đến trưa lại chạy theo nhảy lên một chuyến xe bất kì quá giang về lại bến xe Lam Sơn, rồi co giò chạy một mạch tới trường học buổi chiều… Làm sao nó dám bỏ sót được, vì nó vừa học vừa phải đi bán rong mía ghim, trứng cút, trà đá, nước ngọt dọc tuyến xe đò Hóc Môn – Chợ Lớn để kiếm tiền phụ gia đình" (Nam, 2023, p.41). Và không chỉ có An mà còn có Xáng. Cuộc gặp gỡ của những bọn trẻ đồng cảnh ngộ đã cho thấy đó không phải là chuyện của một hoàn cảnh đặc biệt, ít ỏi trong xã hội. Mà giữa thành thị xa hoa, những thân phận ấy làm nên một thế giới riêng – luôn sẵn sàng dung nạp mọi cảnh huống văn hóa tương tự đến với nó. Chất keo hòa kết duy nhất cho các mối quan hệ là những ứng xử văn hóa mang tính đại đồng: "Chẳng bao giờ phải cạnh tranh hơn thua cãi vã. Trái lại đứa này còn bán giúp đứa kia mỗi khi ế hàng để về nhanh đi học. Nên ở bến xe, Xáng chính là người hãnh diện về thằng bạn chí cốt của mình nhiều nhất" (Nam, 2023, p.41).

Với câu chuyện *Thủ lĩnh xóm đường tàu*, Tống Phước Bảo (2025) đã để người đọc cảm nhận, hình dung một cách sinh động đến tội nghiệp về hoàn cảnh sống những thế hệ di dân đô thị mà những đứa trẻ là thế hệ tiếp nối: "Xóm nhỏ đường tàu đâu chừng hai chục nóc nhà", "Chuyến tàu chạy dọc đời người người thì tới đám chúng tôi là thế hệ thứ ba." (Bao, 2025, p.74). Chạm đến địa phận của phân tâm học, sự chi phối nối dài của ý thức hệ về một đời sống tạm bợ, chật vật và đầy khó khăn như đã in hằn lên tâm trí trẻ thơ. Để rồi nó hóa thành hoài vọng muốn hướng tới những cảnh huống văn hóa khác có khả năng thỏa đạt nỗi trống trải trong chính tình cảnh thực tại của các em. Hãy nhìn từ những ham muốn vô thức rất giản đơn của trẻ để thấy nhu cầu thoát ly văn hóa mạnh mẽ trong tư tưởng của chủ thể: "Tụi bây không biết đâu lớp tao có cái thằng con nhà giầu, ba nó làm kỹ sư gì đó sửa xa ô tô. (…) Sáng đó hen, nó vào lớp cái mùi quần áo cũng khác mùi tụi mình. Nó ăn hộp cơm có đầy đủ sườn, bì, chả với cái trứng ốp la to chà bá. Nó ăn một lần bằng tụi mình" (Bao, 2025, p.73). Vì thế mà "nói như Tèo Hải thì nó phải làm kỹ sư" (Bao, 2025, p.73).

Tương tự như nhà văn Hoài Nam, Tống Phước Bảo vẫn gieo vào những góc khuất thân phận du mục của trẻ những sắc màu tươi sáng bằng giá trị nhân

sinh tốt đẹp. Dù tồn tại những xung đột nội tại trong ý thức của chủ thể thiếu nhi từ việc nhận thức về cảnh huống văn hóa thực tại, song trẻ không thờ ơ, lãnh đạm hay kích động, nổi loạn trước những tác động khách quan của đời sống. Mà chúng vẫn giữ nguyên một bản thể nhân văn, trong sáng nhất. Có thể thấy điều đó qua niềm tin ngây thơ của bọn trẻ xóm đường tàu về những món quà Tết mà chúng sẽ được ba mẹ mua cho sau khi đến khấn vái cái miếu thờ trong truyện: "Vậy là tụi mình cuối cùng cũng có Tết. Vui đều ha tụi bây. Tính ra đám xóm miếu nói đúng quá trời. Nó nói vào miếu chui qua cái hang ông hổ ba lần thì mới linh nghiệm. Té ra đứa nào cũng có đồ Tết. Cả đám cười rần rần" (Bao, 2025, p.77). Rõ ràng, những áp lực bất bình đẳng giữa cảnh huống nơi thành thị bị triệt tiêu trong nhận thức của những đứa trẻ du mục. Không thể nói lối trần thuật này khiến độc giả nhí xa rời thực tế hỗn mang. Bởi lẽ, từ sứ mệnh viết cho thiếu nhi, người cầm bút không muốn đưa các em vào những kiệt cùng bế tắc mà phải khơi dậy trong các em niềm tin yêu vào thế giới mà các em đang hiện hữu. Nói như Võ Diệu Thanh: "Giả dụ một ngày mai có thế nào, món quà luôn đẹp sẽ được truyền lại và còn tiếp tục truyền lại…" (Thanh, 2021, p.133).

Nhưng có một thực tế tồn tại từ lâu trong đời sống văn học thiếu nhi nội địa, hầu như thiếu nhi là không phải là đối tượng đầu tiên tiếp nhận văn bản. Mà thường phải đi quan niệm đọc của người lớn. Hay nói rõ hơn là thiếu nhi chỉ được đọc theo những điều mà bậc phụ huynh muốn. Chưa nói đến mặt lợi hại, nhưng rõ ràng điều này cũng chi phối, nếu không muốn nói là cản trở ý thức sáng tác của người nghệ sĩ khi chuyển tải những giá trị ứng xử văn hóa trong tình hình của thế kỉ mới: khả năng đối diện, thích nghi với những bất ổn; chấp nhận, tôn trọng những dị biệt; tự phục hồi những thương tổn cá nhân,... Nên có thể nói, vẫn còn tồn tại nhiều giới hạn cho những cảm hứng đương đại như du mục đô thị trong đời sống văn học thiếu nhi tại Việt Nam. Nó đòi hỏi phải tiếp tục có sự ủng hộ và những bước đột phá mang tính kế thừa và mạnh mẽ hơn nữa trong những chặng đường tiếp theo của thế kỉ.

### 3.3. Đặc điểm về phương thức trần thuật mang dấu ấn của cảm hứng "du mục đô thị" trong truyện kể cho trẻ con

Ngoài việc chú ý tái diễn những khuynh hướng dịch chuyển không gian văn hóa, qua khảo sát các ngữ liệu, có thể nhận thấy cách thức trần thuật của các nhà văn thiếu nhi ở Nam Bộ đầu thế kỉ XXI cũng mang những nét đặc thù trong việc thể hiện cảm hứng du mục đô thị. Có thể khái lược vấn đề trên 3 phương diện cơ bản: nghệ thuật tạo dựng cốt truyện, thủ pháp khắc họa hình tượng nhân vật, cách hòa phối giọng điệu và sử dụng ngôn từ.

Về ***cốt truyện***, để tái diễn hành trình du mục của những đứa trẻ, nhà văn thường có hai thiên hướng tạo dựng mạch kể chủ yếu. *Thứ nhất*, tuân thể lối kể truyền thống. Lối kể này tỏ ra nhiều ưu thế trong sự tiếp nhận của thiếu nhi, giúp các em men theo những va đập, biến động của môi trường, tăng cường khả năng "quan sát - trải nghiệm" của các nhân vật là dân du mục cũng đồng thời chính là khả năng "theo dõi - cảm thụ" của các độc giả nhí. Nói cách khác, hành trình ra đi của nhân vật cũng chính là quá trình đọc hiểu của thiếu nhi. Vì vậy, trong truyện, các nhà văn không thể bỏ qua việc đan cài những sự kiện mang ý nghĩa "chấn động" đối với trẻ: đó là cơn bạo bệnh cướp đi đôi chân của Đức, buộc Đức phải rời *Xa Xóm Mũi*; đó là chuyện chú Đời phải quyết định bán đi con Như hoặc con Ý (*Đời Như Ý*) để giảm bớt gánh nặng trên bước đường mưu sinh đường phố; đó là bài văn về ước mơ mà bé Bum đã viết khi đến học ở trường mới (*Con muốn làm một cái cây*),… Bên cạnh đó, các nhà văn còn khai thác những cách kể mới, đặc biệt là việc mượn những yếu tố đồng thoại, kì ảo góp phần khám phá nội tâm sâu kín của những đứa trẻ lang thang trong cõi nhân sinh xô bồ, hỗn tạp, có thể kể đến như *Một lần được tìm thấy* (Võ Chí Ngoan), *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiến), *Mèo nhà và mèo hoang* (Trần Đức Tiến),… Thông qua cách xê dịch nhuốm màu huyền ảo, trẻ tự nhận ra được bản thể của mình với những sắc diện chìm mà từ góc nhìn trong không gian thực tại đơn thuần các em khó có thể nhận ra. Tô Sứ (*Một lần được tìm thấy*) không còn chán chường khi tận mắt chứng cảnh sống lay lắt, lạnh lẽo trong cơn mưa đêm bên lề phố của mẹ con người nhặt ve chai. Dù cuối cùng phát hiện ra "căn nhà cao tầng" mà Mèo Nhà nói chỉ toàn là giả dối, chú Mèo Hoang vẫn "lẳng lặng móc ra mẩu bánh mì cho bạn" (Tien, 2012) bằng một sự khoan dung vô bờ. Nói chung, hành trình đi tìm bản thể ở đây đã được các nhà văn tuổi thơ khai thác bằng mọi điểm nhìn không gian từ thực đến siêu thực, có lúc trăn trở, có lúc vui tươi, có lúc bí ẩn, thú vị kích thích trí nghĩ đầy mơ mộng của thiếu nhi.

Những ***nhân vật thiếu nhi*** cũng được các tác giả khắc họa, tô điểm gần gũi với chân dung và tính cách của dân du mục. Đó là những nhân diện rất giản đơn, thô ráp, không xa hoa, cầu kì để phù hợp với lối sống linh động, thậm chí đến thê thảm do như sương gió của dòng đời: "Đứa nào mặt mày cũng xấu xí, lem luốc, đen đúa, nên nghe cha tụi nó kêu con Như con Ý ai cũng cười." (Tu, 2019); "Cả người Sói cứ thả lỏng, ba lô được xách hờ bằng mấy ngón tơi buông

lơi… chòm tóc nhuộm vàng (Tu, 2019). Đó là những cá tính tiềm tàng những cá tính nổi loạn, có khi bất cần, ít phụ thuộc vào người lớn; những tâm hồn luôn rộng mở, con mắt nhìn nhạy cảm với những thay đổi mới mẻ của cuộc sống xung quanh;… Nhưng hơn hết là một tấm lòng khao khát yêu thương, lan tỏa sự yêu thương, trân trọng mọi trải nghiệm đã qua trong hành trình du mục của mình. Dù có cô đơn lạc lõng trong nhà mới, nhưng Bi rất vui mừng vì đã có "thạch thùng" chuyển nhà cùng với mình. Dù có đến một bến mới rời xa thị xã này, nhưng ở thằng Tí trong *Bến chờ* luôn hiện diện một khao khát kết bạn, kết giao với những người mà nó đã gặp gỡ, làm thân. Điều đáng chú ý, dù hiện diện dưới hình thức nào, những đứa trẻ du mục vẫn được các nhà văn trân trọng, chưa bao giờ bị hạ bệ, coi thường mà ngược lại, những mảnh đời lay lất, thiếu ổn định của chúng lại có một sức cảm hóa vô cùng mãnh liệt đối với môi trường sống xung quanh, đặc biệt là người lớn. Thằng bé "ma" trong *Những người không liên quan* tuy cuộc sống mưu sinh rày đây mai đó, có nhà nhưng không thể trở về nhưng nó vẫn sống bằng tình thương với tất cả người dưng xung quanh. Nó đã khiến bà bán bánh mì từng một người lạnh lùng, vô cảm cũng phải biết rung động, yêu thương người khác. Có thể nói, đây cũng là một điểm khác biệt lớn mà các nhà văn thiếu nhi đã mang đến cho độc giả so với những câu chuyện của người lớn. Khi người lớn viết về những người du mục như *Cún* (Nguyễn Huy Thiệp), *Cô gái tính nhảy cầu Rạch Miễu* (Nguyễn Quốc Trung), *Thành phố đi vắng* (Nguyễn Thị Thu Huệ),… các nhân vật thường hiện lên với sự đơn độc tuyệt đối, luôn mang dáng dấp của một thân thể mất linh hồn, biến chất, tha hóa, bị bỏ rơi, bị lãng quên,… Vì đó là cách các nhà văn chuyên viết cho người lớn muốn phân trần cho cái lối sống bên lề thành thị. Nhưng bằng tấm lòng thấu cảm, viết cho thiếu nhi phải viết bằng con mắt thánh thiện, tuyệt nhiên không chấp nhận những cách kiến tạo mang tính hạ bệ. Như Nguyễn Nhật Ánh cũng từng tâm đắc với phận đời đường phố từng chia sẻ: "Viết cho thiếu nhi, tôi quan niệm không nên viết quá nặng nề […] Thiếu nhi khác với người lớn, tâm hồn mỏng manh, trong sáng như cây non, nhận thức chưa kín, kinh nghiệm sống chưa có, đem giông bão đến cho các em để làm gì?" (Anh, 2006).

Các nhà văn viết về thiếu nhi ở Nam Bộ hôm nay đã có sự chuyên tâm hơn trong việc tìm hiểu đối tượng sáng tác của mình. Đó không phải những "nghề phụ", "nghề tay trái" mà là một hướng đi chuyên chú của nhà văn. Bằng chứng là thể hiện các ngòi bút của họ trong việc tái hiện từng cảnh huống thiếu nhi một cách rất sống động "như thật". Dễ nhận ra nhất là ***ngôn từ và giọng điệu*** lời kể. Khi viết về thiếu nhi "du mục đô thị", các tác giả đã dựng lại một không gian văn hóa đường phố đa sắc diện, những lớp ngôn ngữ đan xen của nhiều tầng lớp để cho thấy đô thị là nơi hội tụ của những con người tứ xứ về để mưu sinh, trú thân. Đồng thời, cho thấy khả năng dung nạp những diễn ngôn văn hóa của những môi trường, những khu vực mà họ đã đi qua. Ngoài những ngôn từ hồn nhiên, ngây thơ ta vẫn thường bắt gặp trong các sáng tác dành cho trẻ, truyện thiếu nhi không né tránh những lớp thoại, lớp kể đậm chất vỉa hè, đường phố và những lớp ngôn từ mới mẻ của những luồng văn hóa ngoại lai: "nói tầm bậy tầm bạ trúng tùm lum tùm la…" (*Ấu thơ tươi đẹp*); "Chỉ là thứ tiếng mà cậu chàng phịa ra, tất nhiên có tham khảo tí chút ngoài đường phố … "A-cô-ti-cho-tô-mu-ke'" (*Phúc "Bỉ"*); "Cậu rõ là nhà quê! Mô-đen hiện đại đấy" (*Mèo nhà và mèo hoang*);…(Tien, 2012). Nhưng có lẽ trong tâm thức của những đứa trẻ tha phương đôi khi vẫn còn lưu luyến những không gian cũ nên giữa thị thành, có khi những bản sắc truyền thống vẫn được diễn ngôn một cách âm thầm, lặng lẽ: "Ầu ơ. Đường dài ngựa chạy biệt tăm. Ơ... Phải duyên chồng vợ ngàn năm cũng chờ" (*Đời Như Ý*) (Tu, 2019). Sự pha trộn này đã đưa những thể nghiệm phản ánh chân dung dân du mục chạm đến tinh thần phân tâm học về những tồn tại căn tính văn hóa bền vững của dân du mục. Những cách tân nghệ thuật trên, không gì khác, nhằm tương thích với sự giãn nở không ngừng về phạm vi chuyển tải văn hóa của văn học thiếu nhi hôm nay. Những bước đi đầu tiên hứa hẹn mở đường cho những kế thừa tươi sáng trong chặng đường tiếp theo của thế kỉ.

## 4. KẾT LUẬN

Những ý nghĩa khoa học quan trọng từ việc tiếp cận, nghiên cứu và làm rõ cảm hứng du mục đô thị trong các sáng tác truyện ngắn viết cho thiếu nhi ở Nam bộ đầu thế kỉ XXI mang lại như sau:

*Từ góc độ văn học*, thông qua cảm hứng nghệ thuật này, hình tượng nhân vật thiếu nhi đô thị hiện lên rất rõ là những ẩn dụ văn hóa đặc thù. Nhờ vào đó, nó cho phép những câu chuyện trẻ thơ gánh vác những trách nhiệm, chức năng to lớn hơn với môi trường đương hiện: giáo dục – cảnh báo – định hướng – tái thiết văn hóa. Nói cách khác, các sáng tác truyện ngắn viết cho trẻ không chỉ là những sản phẩm giải trí thông thường mà còn là những "diễn ngôn văn hóa" giàu chiều sâu với những hình thái biểu đạt rất riêng của nó, góp phần nhận diện những biến động và bản chất tâm thức cộng đồng trong diễn trình văn hóa của thời đại mới.

*Từ góc độ văn hóa,* những câu chuyện mang cảm hứng trên đã đưa ra những căn cứ sống động để khẳng định về sự đa dạng, phong phú của văn hóa đô thị phương Nam. Và quan trọng là các nhà văn đã mạnh dạn hơn khi tiếp cận và phản ánh những vỉa tầng văn hóa bên lề chứa đựng nhiều vấn đề văn hóa nhạy cảm vốn bị bỏ quên trong những giai đoạn trước. Điều này có giá trị tham chiếu cao đối với những vấn đề thực tiễn có liên quan đến sự phát triển bền vững của văn hóa đô thị ở Nam Bộ nói riêng cũng như văn hóa dân tộc trong tiến trình hiện đại hóa nói chung: giữa tính ổn định và tính di động, giữa truyền thống và hiện đại, giữa trung tâm và ngoại biên, giữa tiềm năng và những giới hạn,…

Nhìn chung, có thể coi du mục đô thị là một hiện tượng văn hóa – văn học đáng chú ý cần được tiếp tục khai thác trong các tác phẩm văn học đương đại dành cho thiếu nhi từ phía *đội ngũ nghiên cứu phê bình*. Bởi lẽ nó không chỉ là được một vấn đề nóng hổi đang được xã hội quan tâm – văn học di dân, di cư, mà nó còn cho thấy sự độc đáo riêng của văn học thiếu nhi khi đã trình hiện khá sâu sắc một chủ đề vốn rất phức tạp trong văn học người lớn. Đồng thời, những biểu hiện sôi nổi của cảm hứng nghệ thuật này trong đời sống văn học đòi hỏi *lực lượng sáng tác* cho thiếu nhi cũng phải ý thức, nỗ lực khai phóng tư duy nghệ thuật: viết cho trẻ không chỉ đơn giản là công việc "mua vui" mà còn là sứ mệnh gầy dựng văn hóa lâu dài cho dân tộc. Việc tiếp cận một cách xông xáo nhưng đầy thận trọng trước những vấn đề văn hóa đương đại là cách chuẩn bị hành trang vững vàng cho thế hệ kế thừa để bước vào một tương lai luôn biến đổi.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)


Anh, V. (2006). *Nguyen Nhat Anh: "Writers are the spiritual pillars for children."* http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/lang-van/nguyen-nhat-anh-nha-van-la-tru-do-tinh-than-cua-cac-em-2141325.html.

Bao, T. P. (2025). Thu linh xom duong tau. *Children's Literature*, *1*, 72–77.

Boas, F. (1983). The Aims of Anthropological Research. *Science*, *76*, 605–613. https://doi.org/10.1126/science.76.1983.605

Bronner, U., & Reikersdorfer, C. (2012). *Urban Nomads. Building Shanghai: Migrant Workers and the Construction Process*. 995–1005.

Hamurcu, A. U., Görevlisi, A., Üniversitesi, İ. T., Kampüsü, T., Fakültesi, M., Ve Bölge, Ş., Bölümü, P., & Caddesi, T. (2018). *Urban Nomadism and Pop-up Residences: An Alternative for Living or Not?* https://www.researchgate.net/publication/324758979

Huong, V. T. (2019). *Goc nho yeu thuong*. Kim Dong Publishing House.

Kunanbay, A. (2002). Nomads. In *The Silk Road: Connecting Cultures, Creating Trust* (Carla M. Borden) 81–87. Smithsonian Folklife Festival.

Lien, L. P. (2025). *Children's Literature: New Flourishing from the Southern Region of Vietnam*. https://nguoihanoi.vn/van-hoc-thieu-nhi-nhung-khoi-sac-tu-phuong-nam-9950.html.

Minh, M. B. (2006). *Hat Bui Doi*. Kim Dong Publishing House.

Ministry of Education and Training of Vietnam. (2002). *35 award-winning short stories in The writing campaign for moral education among children and adolescents*. Education Publishing House.

Nam, N. N. H. (2023). *Giao thua khong den muon*. Kim Dong Publishing House.

Reynolds, K. (2024). *Introduction to Children's Literature* (P. P. Chi, Trans.). Literature Publishing House.

Scholz, F. (2001). scholz2001. *International Encyclopedia of the Social & Behavioral Sciences*, *20*, 10651–10655.

Social Work Institute. (2024). *Rural vs. Urban'*. Https://Socialwork.Institute/Social-Development/Rural-vs-Urban-Dichotomy/.

Son, H. H. (2021). *May van bay tren bau troi thanh pho*. Ho Chi Minh City General Publishing House.

Thai, N. T. M. (2004). *Nguyen Ngoc Thuan: Literature helps me better understand my self-worth.* https://tuoitre.vn/nguyen-ngoc-thuan-van-chuong-giup-toi-hieu-hon-ve-gia-tri-ban-than-41895.htm.

Thanh, D. V. (2021). *Qua tang cua ngay mai*. Kim Dong Publishing House.

Them, T. N. (2008). *The Personality of Southern Vietnamese People as a System*. https://vanhoahoc.edu.vn/nghien-cuu/van-hoa-viet-nam/van-hoa-nam-bo/408-tran-ngoc-them-tinh-cach-van-hoa-nguoi-viet-nam-bo.html.

Thu, N. T. (2006). *Mua bay*. Kim Dong Publishing House.

Tien, T. D. (2012). *Some of the best children's stories written by Tran Duc Tien*. Kim Dong Publishing House.

Tu, N. N. (2019). *Gio le*. Tre Publishing House.

Vuong, T. Q., Thanh, T. N., Ben, N. C., Dung, L. M., & Anh, T. T. (1995). *Foundations of Vietnamese Culture*. Education Publishing House.